So sánh thuế suất FTA – 0714.10.11

Mã HS	0714.10.11 Sắn, củ dong, củ lan, a-ti-sô Jerusalem, khoai lang và các loại củ và rễ tương tự có hàm lượng tinh bột hoặc inulin cao, tươi, ướp lạnh, đông lạnh hoặc khô, đã hoặc chưa thái lát hoặc làm thành dạng viên; lõi cây cọ sago / - Sắn: / - - Thái lát hoặc đã làm thành dạng viên: / - - - Lát đã được làm khô
Nước xuất xứ	— Chưa chọn —
Ngày nhập khẩu	2026-11-11
Thời điểm tạo	11/11/2026 19:01:25
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/fta/compare/?hs=07141011

So sánh thuế suất FTA

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất có thể áp dụng	Chênh lệch so MFN (điểm %)	Điều kiện hưởng	Phân loại khuyến cáo	Căn cứ dữ liệu
Thuế NK thông thường	4.5	4,5%		Khi không đủ điều kiện MFN		BT2026
MFN	3	3%		Áp dụng cho thành viên WTO/MFN		BT2026
AANZFTA	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)
ACFTA	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)
AHKFTA	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
AIFTA	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 01/01/2026 - 31/12/2026
AJCEP	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 01/4/2026 - 31/3/2027

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất có thể áp dụng	Chênh lệch so MFN (điểm %)	Điều kiện hưởng	Phân loại khuyến cáo	Căn cứ dữ liệu
AKFTA	0(-LA, PH, KR)	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)
ATIGA	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
CPTPP	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 (VI)
EVFTA	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
UKVFTA	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
VCFTA	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
VJEPA	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 01/4/2026 - 31/3/2027
VKFTA	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026
VN-EAEU	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất có thể áp dụng	Chênh lệch so MFN (điểm %)	Điều kiện hưởng	Phân loại khuyến cáo	Căn cứ dữ liệu
VN-LAO	0	0%	3,00	Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Lowest Published Rate	Biểu tổng hợp BT2026
VN-CAM		Không có dữ liệu		Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Eligibility Not Confirmed	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu		Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Eligibility Not Confirmed	Không có dữ liệu
VIFTA	*	Không được hưởng (*)		Eligibility Not Verified – chưa xác minh	Not Applicable	Biểu tổng hợp BT2026 2026

“Thuế suất công bố” lấy từ biểu thuế nguồn. “Thuế suất có thể áp dụng” chỉ là mức số học sau khi xét loại trừ quốc gia; điều kiện hưởng FTA luôn ở trạng thái chưa xác minh.

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.